TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 333/2026/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn*:** anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn T, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước công dân: 034083011681.

- ***Bị đơn*:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn A, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước công dân: 034179007696.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: không có.

- Về chia tài sản chung: anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Đ tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003353 ngày 22/6/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên (anh Đ đã nộp đủ). Trả lại anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; HC - TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy